

Số: 165/BC-HĐND

Cà Mau, ngày 04 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kinh tế - Ngân sách và phân công của Thường trực HĐND tỉnh về thẩm tra các văn bản trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XI. Ngày 02/6/2026, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh chủ trì, phối hợp với các Ban HĐND tỉnh thẩm tra dự thảo Nghị quyết về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Kết quả thẩm tra, như sau:

1. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung cơ bản của Nghị quyết; ý kiến đại biểu và vấn đề còn ý kiến khác nhau

a) Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Thực hiện quy định tại khoản 4 Điều 6¹ Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, HĐND tỉnh Cà Mau đã ban hành Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024, HĐND tỉnh Bạc Liêu đã ban hành Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 để triển khai thực hiện.

Hiện nay, việc thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau được thực hiện theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Bạc Liêu, cho đến khi có văn bản thay thế theo quy định tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 22/9/2025 của HĐND tỉnh về việc áp dụng, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Ngày 06/10/2025, Bộ trưởng Bộ Tư pháp có Công văn số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC về việc xử lý văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, có quy định “*Các địa phương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới các văn bản của địa phương chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 01 tháng 6 năm 2026*”.

¹ Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP: Căn cứ nguyên tắc xác định mức thu phí quy định tại Luật Phí và lệ phí, Biểu khung mức thu phí ban hành kèm theo Nghị định này và tham khảo mức thu phí của các địa phương có khai thác khoáng sản tương tự thuộc đối tượng chịu phí, *HĐND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là HĐND cấp tỉnh) quyết định cụ thể mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản áp dụng tại địa phương phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ.*

Đề công tác ban hành và áp dụng văn bản quy phạm pháp luật được chặt chẽ, thuận tiện, đảm bảo mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau hợp nhất) phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Thường trực HĐND tỉnh cho chủ trương² để UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau ***là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế và đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh.***

b) Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.
- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.
- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;
- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;
- Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15;
- Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;
- Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí.

c) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung cơ bản của Nghị quyết

- *Về phạm vi điều chỉnh:* Nghị quyết này quy định về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo khoản 4 Điều 6 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

- *Về đối tượng áp dụng:* Các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật khoáng sản; các cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân khác liên quan trong việc quản lý, thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- *Về nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết trình thẩm tra:* Quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, tổ chức thu, trường hợp miễn thu, mức thu, đơn vị tính phí và việc triển khai thực hiện khi nghị quyết được ban hành; trong đó, mức thu, đơn vị tính phí được quy định như sau:

+ Tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản là cơ quan thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

² Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 13/02/2026 của Thường trực HĐND tỉnh về việc đăng ký xây dựng văn bản thay thế các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025.

+ Các trường hợp miễn thu phí: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.

+ Mức thu, đơn vị tính phí

(1) Khoáng sản không kim loại: Các loại cát khác (trừ cát vàng, cát trắng), mức thu 6.000 đồng/m³; đất sét, đất làm gạch, ngói, mức thu 3.000 đồng/m³; đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình; các loại đất khác, mức thu 2.000 đồng/m³.

(2) Khoáng sản không kim loại không quy định tại khoản 1 Điều này, trường hợp nếu có phát sinh hoạt động khai thác khoáng sản thì mức thu phí được áp dụng bằng mức thu tối đa của khoáng sản tương ứng theo quy định tại Biểu khung mức thu phí ban hành kèm theo Nghị định số 27/2023/NĐ-CP.

(3) Khoáng sản tận thu: Mức thu phí khai thác khoáng sản tận thu bằng 60% mức thu phí tương ứng theo loại khoáng sản quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

d) Ý kiến đại biểu và những vấn đề còn ý kiến khác nhau

- Tại Hội nghị thẩm tra, các đại biểu đã thảo luận, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình, làm rõ thêm một số nội dung của dự thảo Nghị quyết, như sau:

+ + Bổ sung thông tin kết quả thực hiện Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Bạc Liêu và dự kiến nguồn kinh phí thực hiện trong thời gian tới vào Tờ trình của UBND tỉnh, để đại biểu nắm thông tin, làm cơ sở quyết định các nội dung tại dự thảo nghị quyết.

+ Phần căn cứ, đề nghị rà soát, thực hiện đúng quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP “*Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản*”. Theo đó, đề nghị không căn cứ *Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15; Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15; Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước*.

+ Đề nghị không quy định Điều 3 và Điều 4, do nội dung không được giao thẩm quyền cho HĐND tỉnh.

+ Đối với điểm c khoản 1 Điều 5, đề nghị quy định mức thu bằng mức tối thiểu quy định tại Nghị định số 27/2023/NĐ-CP, nhằm thu hút nhà đầu tư, cụ thể: Các loại đất khác, đề xuất giảm từ 2.000 đồng/m³ xuống 1.000 đồng/m³.

+ Đại biểu đề nghị thông tin nguồn thu phí thuộc ngân sách tỉnh hay ngân sách địa phương.

+ Đề nghị bổ sung quy định điều khoản chuyển tiếp, để tiếp tục thực hiện đối với các dự án đang triển khai.

- + Đề nghị quy định Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.
 - + Ngoài ra, đại biểu còn có một số góp ý về cách trình bày thể thức, câu từ, nhằm hoàn thiện dự thảo nghị quyết.
 - *Ý kiến của đại diện lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường*
 - + Đề xuất mức thu tối đa như dự thảo nghị quyết trên cơ sở kế thừa Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh Cà Mau; Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Bạc Liêu và tham khảo một số địa phương. Hiện nay, các nhà đầu tư đủ nguồn lực tài chính để thực hiện nộp phí theo mức thu đề xuất. Tiếp thu ý kiến của đại biểu, Sở thống nhất điều chỉnh mức thu tại điểm c khoản 1 Điều 5 (các loại đất khác) bằng mức thu tối thiểu (1.000 đồng/m³) quy định tại Nghị định số 27/2023/NĐ-CP, nhằm thu hút nhà đầu tư.
 - + Đề nghị xem xét có quy định nguồn thu phí này nộp ngân sách tỉnh (Nghị định số 27/2023/NĐ-CP quy định thuộc ngân sách địa phương).
 - + Các ý kiến còn lại của đại biểu, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, hoàn chỉnh hồ sơ, nội dung dự thảo Nghị quyết, trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp.
- Các ý kiến thảo luận của đại biểu được cơ quan soạn thảo giải trình, tiếp thu, làm rõ, được đại biểu thống nhất.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Nội dung dự thảo nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tình hình, điều kiện thực tế tại địa phương.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị quyết

a) *Về tính hợp hiến*: Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp và không trái với các quy định cụ thể của Hiến pháp năm 2013, được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

b) *Về tính hợp pháp*: Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp, đảm bảo tính hợp pháp theo các quy định pháp luật khác có liên quan.

c) *Về tính thống nhất với hệ thống pháp luật*: Nội dung dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định của hệ thống văn bản pháp luật có giá trị pháp lý hiện hành³.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Nội dung dự thảo Nghị quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính.

³ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13; Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15; Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15; Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí.

5. Nguồn lực tài chính, nguồn lực đảm bảo thi hành Nghị quyết

Qua xem xét hồ sơ trình, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy các điều kiện về nguồn lực và điều kiện cho việc thi hành Nghị quyết là đảm bảo tính khả thi.

Tuy nhiên, đến thời điểm thẩm tra, qua rà soát hồ sơ trình, Ban Kinh tế - Ngân sách mới nhận được ý kiến của Sở Tư pháp về tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật. Các đơn vị Sở Tài chính, Sở Nội vụ và Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản góp ý tổng thể về nội dung dự thảo nghị quyết là chưa đầy đủ, chưa đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, cụ thể: Sở Tài chính chưa có ý kiến về nguồn tài chính, Sở Nội vụ chưa có ý kiến về việc được phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và nguồn nhân lực, Sở Khoa học và Công nghệ chưa có ý kiến về ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện hồ sơ, trình HĐND tỉnh đảm bảo theo quy định.

6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết

a) Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày: Thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

b) Về trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết

Trên cơ sở thống nhất lập danh mục xây dựng Nghị quyết của Thường trực HĐND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường được UBND tỉnh giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo nghị quyết, đã thực hiện xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh theo quy trình, thời gian và thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Trong quá trình xây dựng văn bản, cơ quan soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo, xây dựng tờ trình, báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp dự thảo và các tài liệu có liên quan; đồng thời, đăng tải các tài liệu này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết được Sở Tư pháp tổ chức thẩm định đúng quy trình và có báo cáo kết quả thẩm định, đủ điều kiện trình kỳ họp⁴.

⁴ Hồ sơ trình thẩm tra, gồm: (1) Tờ trình số 396/TTr-UBND ngày 25/5/2026 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; (2) dự thảo Nghị quyết mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; (3) bản so sánh thuyết minh dự thảo nghị quyết; (4) bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết; (5) Báo cáo số 669/BC-SNNMT ngày 05/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến phản biện xã hội của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; (6) Báo cáo số 415/BC-STP ngày 06/4/2026 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết; (7) Báo cáo số 472/BC-SNNMT ngày 07/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết; (8) Đề án số 37/ĐA-SNNMT ngày 13/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; (9) Báo cáo số 274/BC-STC ngày 15/4/2026 của Sở Tài chính thẩm định Đề án; (10) Công văn số 2134/VP-NNXD ngày 18/5/2026 của Văn phòng UBND tỉnh về tổng hợp ý kiến thành viên UBND tỉnh; (11) một số văn bản khác có liên quan.

7. Quan điểm, ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh

Qua nghiên cứu hồ sơ dự thảo Nghị quyết, kết quả thẩm tra và ý kiến thảo luận tại Hội nghị thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh cho rằng việc ban hành Nghị quyết ***thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh và cần thiết*** nhằm cụ thể hóa quy định của Trung ương⁵ và thực hiện Công văn số 6243/BTP-KTVB&QLXLVPHC của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc xử lý văn bản chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, có quy định “*Các địa phương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới các văn bản của địa phương chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy trước ngày 01 tháng 6 năm 2026*”, tạo sự thống nhất quy định của hệ thống văn bản pháp luật có giá trị pháp lý hiện hành⁶; đảm bảo mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh phù hợp với tình hình thực tế.

Nội dung dự thảo Nghị quyết được cơ quan soạn thảo xây dựng trên cơ sở kế thừa nội dung Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Bạc Liêu (trước sáp nhập) và bám sát theo các nội dung, mức chi được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 6 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP. Dự thảo Nghị quyết quy định cụ thể về đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh; tổ chức thu phí; các trường hợp được miễn thu phí; mức thu và đơn vị thu phí, rõ ràng, dễ thực hiện (*thay thế Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Bạc Liêu*).

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy đề xuất của UBND tỉnh đối với mức thu phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản được quy định tại dự thảo nghị quyết là phù hợp với tình hình thực tế, mức thu phí được Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Đề án, được Sở Tài chính thẩm định, có sự phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, với mức thu tương đồng với các tỉnh lân cận; trong đó, ***không quy định mức thu phí các loại khoáng sản đối với “cát vàng và nước khoáng thiên nhiên”***, do không có phát sinh trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, dự thảo nghị quyết quy định 05 loại khoáng sản không kim loại có thu phí bảo vệ môi trường, trong đó có 02 loại khoáng sản có phát sinh việc khai thác (đất khai thác khác để san lấp, xây dựng công trình; các loại đất khác); 03 loại khoáng sản chưa phát sinh việc khai thác nhưng có trữ lượng, dự kiến sẽ phát sinh

⁵ Tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản: “Căn cứ nguyên tắc xác định mức thu phí quy định tại Luật Phí và lệ phí, Biểu khung mức thu phí ban hành kèm theo Nghị định này và tham khảo mức thu phí của các địa phương có khai thác khoáng sản tương tự thuộc đối tượng chịu phí, ***Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) quyết định cụ thể mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản áp dụng tại địa phương phù hợp với tình hình thực tế trong từng thời kỳ***”.

⁶ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 – 2030; Thông tư số 10/2021/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nội dung đầu tư, hỗ trợ đầu tư thực hiện nhiệm vụ “Phát triển sản xuất giống” theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 107/2021/TT-BTC ngày 03/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống trong Chương trình phát triển nghiên cứu, sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2030.

việc khai thác (cát loại cát khác (cát biển); đất sét, đất làm gạch, ngói). Đối với các loại khoáng sản không kim loại khác (ngoài 05 loại khoáng sản trên), ***thì mức thu phí được áp dụng bằng mức thu tối đa của khoáng sản tương ứng theo quy định tại Biểu khung mức thu phí ban hành kèm theo Nghị định số 27/2023/NĐ-CP***, là phù hợp, tạo cơ sở pháp lý để các đơn vị thuận tiện trong việc thực hiện, áp dụng khi có phát sinh hoạt động khai thác khoáng sản. Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất ý kiến đề xuất của đại biểu quy định mức thu đối với “các loại đất khác” bằng mức thu tối thiểu (1.000 đồng/m³) quy định tại Nghị định số 27/2023/NĐ-CP, nhằm thu hút nhà đầu tư (*có điều chỉnh giảm từ 2.000 đồng/m³ xuống 1.000 đồng/m³ so với mức thu của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Bạc Liêu*). Ngoài ra, quy định mức thu đối với khoáng sản tận thu bằng 60% mức thu phí theo từng loại khoáng sản tương ứng. Theo báo cáo, trong thời gian tới, có ít nhất 13 danh mục dự án sẽ phát sinh nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, với khối lượng dự kiến khoảng 04 triệu m³.

Từ các cơ sở nêu trên, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với ý kiến đóng góp của đại biểu và đề xuất của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với từng loại khoáng sản, như sau:

- Khoáng sản không kim loại: (1) Các loại cát khác (trừ cát vàng, cát trắng), mức thu 6.000 đồng/m³; (2) Đất sét, đất làm gạch, ngói, mức thu 3.000 đồng/m³; (3) Đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình, mức thu 2.000 đồng/m³; các loại đất khác, mức thu 1.000 đồng/m³.

- Đối với các loại khoáng sản không kim loại không quy định cụ thể, trường hợp nếu có phát sinh hoạt động khai thác khoáng sản thì mức thu phí được áp dụng bằng mức thu tối đa của khoáng sản tương ứng theo quy định tại Biểu khung mức thu phí ban hành kèm theo Nghị định số 27/2023/NĐ-CP.

- Khoáng sản tận thu: Mức thu phí khoáng sản tận thu bằng 60% mức thu phí tương ứng theo loại khoáng sản quy định tại nghị quyết.

- Thống nhất bổ sung điều khoản chuyển tiếp để thuận tiện trong quá trình thực hiện, áp dụng của các đơn vị.

Đề nghị UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ đạo các đơn vị, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhằm khuyến khích cho tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Đồng thời, chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện hồ sơ, trình HĐND tỉnh đảm bảo theo quy định.

Dự thảo nghị quyết đảm bảo cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền; nội dung phù hợp theo quy định của pháp luật và điều kiện thực tế địa phương; quy trình xây dựng và hồ sơ đầy đủ, đủ điều kiện để trình kỳ họp HĐND tỉnh. Các nội dung góp ý được cơ quan soạn thảo tiếp thu, bổ sung, hoàn chỉnh nội dung trình kỳ họp.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với nội dung của dự thảo Nghị quyết.
Kính trình đại biểu HĐND tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thành viên Ban KT-NS;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- LĐVP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Trang Thông tin điện tử;
- Phòng CT. HĐND;
- Lưu: VT, LT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Vũ Hồng Như Yên